

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2024/HS-ST
Ngày 01-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thảo Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Lâm

Bà Vũ Thị Cúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Vy Khánh Ly-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương-Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2024/TLST-HS, ngày 02 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXXST-HS, ngày 19 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Lưu Văn H (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 23 tháng 12 năm 1979 tại huyện H, tỉnh Bắc Giang.

Nơi cư trú: thôn S5, xã L, huyện H, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Truyền H, sinh năm 1942 và bà Hoàng Thị P, đã chết; vợ, con: chưa có; tiền án: Có 04 tiền án: Ngày 08/4/2003, Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa tỉnh Bắc Giang, xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản tại Bản án số 05/HSST. Ngày 12/11/2003 chấp hành xong hình phạt tù, chưa nộp án phí; ngày 25/5/2010, Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang, xử phạt 04 năm tù, phạt bổ sung 5.000.000 đồng về tội tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy tại Bản án số 29/2010/HSST. Ngày 16/10/2013 chấp hành xong hình phạt tù, chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung và án phí; ngày 02/10/2014 Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản tại Bản án số 256/2014/HS-PT. Ngày 29/9/2015 chấp hành xong bản án; ngày 18/5/2017, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy tại Bản án số 19/2017/HSST. Ngày 28/01/2023 chấp hành xong bản án; tiền sự: không có; nhân thân: ngày 21/5/2004, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang quyết định áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở giáo dục bắt buộc, thời hạn 24 tháng; ngày 03/6/2006 chấp hành xong; ngày 12/10/2006, Công an xã Đức Thắng,

huyện H, tỉnh Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, kết quả xác minh không có thông tin, tài liệu liên quan; Bản án số 05/2007/HSST ngày 22/01/2007, Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; ngày 16/9/2010 chấp hành xong bản án; Bản án số 34/2008/HSST ngày 30/6/2008, Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xử 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; ngày 26/8/2009 chấp hành xong bản án; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/9/2023 đến nay, có mặt.

2. Nguyễn Văn H1 (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 19 tháng 5 năm 1982 tại huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Nơi cư trú: Thôn T1, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đăng K, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1957; vợ, con: Có vợ và 02 con; tiền án: ngày 25/6/2021, Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 04 năm tù, bồi thường 51.765.000 đồng về tội trộm cắp tài sản tại Bản án số 41/2021/HSST. Ngày 27/4/2023 chấp hành xong hình phạt tù, chưa bồi thường dân sự; tiền sự: không có; nhân thân: ngày 03/5/2004, Công an phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội quyết định xử phạt vi phạm hành chính 50.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, ngày 20/5/2004 chấp hành xong; Bản án số 83/2006/HS/ST ngày 29/11/2006 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội trộm cắp tài sản; Bản án số 160/2008/HSST ngày 27/8/2008, Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt của bản án số 83/2006/HS/ST ngày 29/11/2006, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung 24 tháng tù; ngày 22/01/2010 chấp hành xong bản án; Bản án số 102/2012/HS/ST ngày 29/10/2012, Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 30 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; Bản án số 05/2012/HSST ngày 14/11/2012, Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 36 tháng tù, bồi thường dân sự 4.500.000 đồng về tội trộm cắp tài sản. Ngày 27/01/2018 chấp hành xong hình phạt tù, về dân sự đã hết thời hiệu yêu cầu; Ngày 02/02/2021, Công an huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang quyết định xử phạt vi phạm hành chính 2.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, đã hết thời hiệu; bị cáo bị tạm giam từ ngày 16/12/2023 đến nay, có mặt.

- Bị hại: Chị Linh Thị Trang K, sinh năm 2001. Địa chỉ: thôn B, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Ông Lưu Văn H, sinh năm 1960. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H1 và Lưu Văn H từng có thời gian cùng chấp hành án nên quen biết nhau. Sáng ngày 24/9/2023, Lưu Văn H đến nhà Nguyễn Văn H1 chơi và được

H1 rủ đi trộm cắp tài sản, H đồng ý. Nguyễn Văn H1 đem theo 01 chiếc cò lê, 02 vạm phá khóa, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98D1 – 243.09 chở Lưu Văn H đi theo Quốc lộ 1A đến huyện H, tỉnh Lạng Sơn tìm tài sản trộm cắp.

Khoảng 10 giờ cùng ngày, khi đi đến khu vực thôn B, xã Đ, huyện H, Nguyễn Văn H1 và Lưu Văn H phát hiện ở trong sân của gia đình chị Linh Thị Trang K có dựng chiếc xe gắn máy nhãn hiệu ESPERO, biển số 12HA – 016.29 nên thông nhất trộm cắp. Nguyễn Văn H1 điều khiển xe đi thêm một đoạn thì dừng lại, Lưu Văn H ngồi trên xe cảnh giới còn Nguyễn Văn H1 vào nhà chị K, dùng vạm phá khóa xe gắn máy, dắt ra đường rồi điều khiển ra quốc lộ 1A đi theo hướng Bắc Giang, H đi xe theo sau. Trên đường đi, Nguyễn Văn H1 tháo, vứt biển số xe trộm cắp để tránh bị phát hiện rồi đem xe đến phòng trọ của Lưu Đức T, sinh năm 1990, trú tại thôn S 2, xã L, huyện H, tỉnh Bắc Giang là người quen biết với H và H1 để bán.

Đến nơi, Lưu Văn H đứng ở ngoài đợi còn Nguyễn Văn H1 đem xe trộm cắp vào gặp Lưu Đức T nhưng T không ở nhà nên H1 gọi điện nói có xe muốn bán thì T trả lời là không mua do chưa kiểm tra được xe. H1 nói đang cần tiền gấp nên vay của T 500.000 đồng và để xe ở nhà T, khi nào T về thì kiểm tra, T đồng ý và hẹn đến thị trấn T, huyện H, tỉnh Bắc Giang. Hà bảo Hoàn chở đến chỗ hẹn, sau đó Hoàn điều khiển xe đi về trước, Nguyễn Văn H1 gặp Lưu Đức T lấy 500.000 đồng, số tiền trên H1 đã sử dụng hết.

Sáng ngày 25/9/2023, Lưu Đức T gọi cho Nguyễn Văn H1 hỏi về nguồn gốc xe thì H1 nói là xe của mình nhưng T không mua và bảo H1 đến lấy nhưng H1 không đến, không liên lạc với T và bỏ đi khỏi địa phương.

Ngày 26/9/2023, Lưu Văn H được Lưu Đức T gọi điện bảo H1 đến lấy xe về, H gọi cho H1 nhưng không được nên đến lấy chiếc xe trộm cắp đem đến Công an huyện Hữu Lũng giao nộp và đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Cùng ngày, bà Trần Thị B là mẹ kế của Lưu Văn H đã giao nộp xe mô tô biển kiểm soát 98D1 – 243.09 cùng giấy đăng ký xe cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng.

Ngày 16/12/2023, Công an phường Tân Hồng, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh đã bắt được Nguyễn Văn H1 và bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 53/KL-HĐĐG ngày 28/9/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hữu Lũng kết luận chiếc xe gắn máy nhãn hiệu ESPERO do Nguyễn Văn H1 và Lưu Văn H trộm cắp có trị giá 4.500.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 18/CT-VKS-HL ngày 01 tháng 02 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Lưu Văn H về tội trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173; bị cáo Nguyễn Văn H1 về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Chị Linh Thị Trang K trong quá trình điều tra và tại đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt thể hiện: Ngày 24/9/2023, chị bị mất trộm chiếc xe gắn máy biển số 12HA – 016.29. Chị đã được Cơ quan điều tra đã trả lại xe nên không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lưu Văn H và bị cáo Nguyễn Văn H1 thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lưu Văn H và Nguyễn Văn H1 phạm tội trộm cắp tài sản.

Về hình phạt: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lưu Văn H, xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm 09 (chín) tháng đến 03 (ba) năm tù; Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H1, xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm 03 (ba) tháng đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo do không có tài sản riêng để đảm bảo thi hành hình phạt bổ sung.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng đen, biển kiểm soát 98D1-243.09; tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc mũ bảo hiểm lưỡi trai kẻ sọc ca rô màu đen trắng đã cũ, 01 chiếc cò lê, 02 văm phá khóa và 01 đăng ký xe mô tô số 024833; trả lại bị cáo Nguyễn Văn H1 01 căn cước công dân; về trách nhiệm dân sự: chị Linh Thị Trang K đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết; về án phí, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo đều không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo Lưu Văn H, bị cáo Nguyễn Văn H1 trình bày đã ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có ai có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại chị Linh Thị Trang K và người làm chứng ông Lưu Văn H đều vắng mặt nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra. Chị Linh Thị Trang K có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt nên việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Về tội danh: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Lưu Văn H, Nguyễn Văn H1 đã thừa nhận hành vi của mình. Xét lời khai của các bị cáo

phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định Ngày 24/9/2023 tại thôn B, xã Đ, huyện H, các bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc xe gắn máy biển số 12HA – 016.29 của chị Linh Thị Trang K, trị giá 4.500.000 đồng. Bị cáo Lưu Văn H đã tái phạm, chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Với hành vi trên, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lưu Văn H phạm tội trộm cắp tài sản quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173; bị cáo Nguyễn Văn H1 phạm tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới quyền sở hữu về quyền tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu đã trực tiếp và lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình gây ra là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền chi tiêu cá nhân nên vẫn cố ý thực hiện. Điều đó đã gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến tình hình trật tự an ninh trên địa bàn dân cư. Do vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo tội danh, hình phạt đã quy định tại Bộ luật Hình sự.

[5] Đây là vụ án hình sự mang tính chất đồng phạm giản đơn do các bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm nên cùng phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình đã gây, xong về nguyên tắc mỗi người đồng phạm phải chịu trách nhiệm độc lập về việc cùng thực hiện hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự liên quan đến bị cáo nào thì áp dụng đối với riêng bị cáo đó. Bị cáo Nguyễn Văn H1 là người khởi xướng, trực tiếp lấy tài sản, tìm nơi tiêu thụ tài sản. Bị cáo Lưu Văn H là đồng phạm giúp sức tích cực, cảnh giới bên ngoài để bị cáo Nguyễn Văn H1 trộm cắp tài sản rồi cùng nhau tìm nơi tiêu thụ tài sản nên bị **cáo Nguyễn Văn H1 có vai trò cao hơn bị cáo Lưu Văn H.**

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân: Bị cáo Lưu Văn H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội bị cáo đến đầu thú, giao nộp chiếc xe trộm cắp và có bố mẹ được tặng thưởng Huân, Huy chương nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Văn H1 thành khẩn khai báo ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo Nguyễn Văn H1 đã có tiền án chưa được xóa án tích lần phạm tội này là tái phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội như trên, nhận thấy các bị cáo còn coi thường pháp luật, đã nhiều lần bị kết án nhưng không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, do vậy cần quyết định mức hình phạt nghiêm khắc đảm bảo sự răn đe để giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét cụ thể trường hợp của các bị cáo không có tài sản riêng để đảm bảo thi hành hình phạt bổ sung vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[09] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng đen, biển kiểm soát 98D1-243.09 của bị cáo Lưu Văn H là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; đối với 01 chiếc mũ bảo hiểm lưỡi trai kẻ sọc ca rô màu đen trắng đã cũ và 01 đăng ký xe mô tô số 024833 bị cáo Lưu Văn H không yêu cầu xin lại; 01 chiếc cờ lê; 01 thanh kim loại dài 7cm, 01 thanh kim loại dài 9cm là công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy; trả lại bị cáo Nguyễn Văn H1 01 căn cước công dân do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[10] Về trách nhiệm dân sự: chị Linh Thị Trang K đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

[11] Đối với biển số 12HA – 016.29, Nguyễn Văn H1 đã vứt bỏ, không rõ địa điểm cụ thể nên không có cơ sở để truy tìm.

[12] Đối với Lưu Đức T cho Nguyễn Văn H1 để chiếc xe trộm cắp được ở phòng trọ của mình. Kết quả xác minh Lưu Đức T không có mặt tại địa phương; Nguyễn Văn H1 trình bày Hà không nói cho T biết xe do phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý.

[13] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[14] Xét đề nghị luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về các vấn đề tội danh, hình phạt chính, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí là có căn cứ, phù hợp với các nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[15] Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn luật định theo quy định tại khoản 1 Điều 331 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lưu Văn H.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H1.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 của Điều 106; khoản 2 Điều 136, Điều 292, Điều 293, khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lưu Văn H, Nguyễn Văn H1 phạm tội trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Lưu Văn H 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, tính từ ngày 26/9/2023.

2.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, tính từ ngày 16/12/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng đen, biển kiểm soát 98D1-243.09; tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc mũ bảo hiểm lưỡi trai kẻ sọc ca rô màu đen trắng đã cũ, 01 đăng ký xe mô tô số 024833, 01 chiếc cờ lê; 01 thanh kim loại dài 7cm, 01 thanh kim loại dài 9cm; trả lại bị cáo Nguyễn Văn H1 01 căn cước công dân.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02/02/2024 giữa Công an huyện Hữu Lũng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí: Các bị cáo Lưu Văn H, Nguyễn Văn H1 mỗi người phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Công an huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- Bị cáo, Người TGTT;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ngô Thảo Nguyên

